

美和學校
財團法人

美和科技大學境外學生減免住宿費實施要點

Trường Đại học Công nghệ Mỹ Hòa

Quy định về việc miễn giảm phí ký túc xá cho sinh viên nước ngoài

100 學年度第 1 學期第 1 次行政會議通過(100.08.04)

104 學年度第 2 學期第 4 次行政會議修正(105.05.06)

111 學年度第 2 學期第 6 次行政會議修正(111.07.07)

校長核定(112.07.15)

113 學年度第 1 學期第 6 次行政會議修正(114.01.03)

校長核定(114.01.14)

一、目的 為減輕境外學生經濟上之負擔，加強對境外學生同學生活上照顧，特訂定本校境外學生減免住宿費實施要點（以下簡稱「本要點」）。

Điều 1. Mục đích: Nhằm giảm bớt gánh nặng kinh tế cho sinh viên nước ngoài và tăng cường công tác chăm sóc đời sống cho sinh viên, nhà trường đặc biệt ban hành “Điểm chính về việc miễn giảm phí ký túc xá cho sinh viên nước ngoài” (sau đây gọi tắt là “Điểm chính này”).

二、適用對象：本要點所稱「境外學生」係指依本校以下規定申請進入本校就讀，具有本校正式學籍之學位生（不含延修生、境外專班學生及交換生）。

(一)外國學生：依本校「外國學生入學規定」以外國學生身分錄取就讀本校者。

(二)僑生(包含港澳生)：依海外聯合招生委員會招生管道(個人申請制或聯合分發制)或本校自行招收僑生(含港澳生)分發錄取就讀本校者。

(三)陸生：依大陸地區學生聯合招生委員會分發錄取就讀本校者。

Điều 2. Đối tượng áp dụng: “sinh viên nước ngoài” được nêu trong Điểm chính này là những sinh viên có tư cách sinh viên chính thức của trường, được tiếp nhận vào học theo các quy định sau (không bao gồm sinh viên kéo dài thời gian học, Sinh viên chương trình liên kết, và sinh viên trao đổi).

1. Sinh viên quốc tế: Sinh viên được nhận vào học tại trường với tư cách sinh viên quốc tế theo “Quy định tuyển sinh sinh viên quốc tế” của trường.

2. Sinh viên Hoa kiều (bao gồm sinh viên đến từ Hồng Kông và Ma Cao): Sinh viên được xét tuyển hoặc phân bổ thông qua Ủy ban Tuyển sinh Liên hợp Hải ngoại (qua hình thức tuyển sinh cá nhân hoặc phân bổ chung), hoặc được trường tự tuyển.

3. Sinh viên từ Trung Quốc đại lục: Sinh viên được tuyển và phân bổ thông qua Ủy ban Tuyển sinh Liên hợp khu vực Đại Lục.

三、申請要件及減免額度 凡本校在學境外學生欲住校者，當學年之新入學境外學生免住宿費。第二學期後，於註冊時繳交住宿費後，合於下列規定者，均得申請減免。

(一)全額減免（減免全部住宿費）：前一學期之學業成績及操行成績均達 75 分以上者。

(二)半額減免（減免二分之一住宿費）：前一學期之學業成績及操行成績均達 70 分以上者。

Điều 3. Điều kiện đăng ký và mức miễn giảm: sinh viên nước ngoài đang theo học tại trường, nếu có nhu cầu ở ký túc xá: Tân sinh viên (nhập học trong năm học đó): được miễn 100% phí ký túc xá trong năm đầu tiên. Từ học kỳ hai trở đi, sau khi đã đóng phí ký túc xá khi đăng ký, sinh viên đáp ứng các tiêu chuẩn sau có thể nộp đơn xin miễn giảm:

1. Miễn toàn bộ (100%): Điểm trung bình học tập và hạnh kiểm của học kỳ trước đều đạt từ 75 điểm trở lên.

2. Miễn một nửa (50%): Điểm trung bình học tập và hạnh kiểm của học kỳ trước đều đạt từ 70 điểm trở lên.

四、申請手續

- (一)於開學後二週內，持前一學期之學業、操行成績單影本，繳費收據影本、個人帳戶封面影本，向本校生活輔導組領取申請表（申請表如附件）辦理。
- (二)經審查合格後，減除之住宿費將逕行撥入各申請同學帳戶內。

Điều 4. Thủ tục đăng ký

1. Trong vòng hai tuần sau khi khai giảng, sinh viên cần nộp: bản sao bảng điểm học tập và hạnh kiểm của học kỳ trước, bản sao biên lai nộp tiền ký túc xá, bản sao bìa tài khoản ngân hàng cá nhân, và đến Bộ phận Hỗ trợ Đời sống Sinh viên để nhận mẫu đơn xin miễn giảm (theo mẫu đính kèm).
2. Sau khi phê duyệt hợp lệ, số tiền miễn giảm sẽ được chuyển trực tiếp vào tài khoản của sinh viên.

五、停權處分

凡有下列行為經查屬實者，停止次學期申請住宿減免權利一學期。

- (一)該學期內曾受「記過」以上之處分者。
- (二)違反住宿規定，屢勸不聽，並有具體事證者。

Điều 5. Tạm đình chỉ quyền xin miễn giảm

Sinh viên có một trong các hành vi sau và bị xác minh là có thật, sẽ bị đình chỉ quyền xin miễn giảm ký túc xá trong học kỳ kế tiếp:

1. Trong học kỳ có hành vi vi phạm và bị xử phạt mức “khiến trách” trở lên.
2. Vi phạm quy định ký túc xá, bị nhắc nhở nhiều lần mà không sửa đổi, có bằng chứng cụ thể.

六、領取申請表及辦理期限與注意事項

- (一)於註冊日結束後，二週內完成領表、簽核手續，逾期視同棄權，不予補辦。
- (二)當學年第一學期註冊入學之新入學境外生，以個人報到入學日起，二週內完成領表、簽核手續，逾期亦視同棄權，不予補辦。

Điều 6. Thời hạn nhận mẫu đơn, hoàn tất thủ tục và lưu ý

1. Sau khi kết thúc ngày đăng ký, sinh viên phải hoàn tất việc nhận mẫu đơn và thủ tục ký duyệt trong vòng hai tuần; quá hạn xem như từ bỏ quyền lợi, không giải quyết việc bổ sung.
2. Sinh viên nước ngoài mới nhập học trong học kỳ đầu tiên của năm học phải hoàn tất việc nhận mẫu đơn và ký duyệt trong vòng hai tuần kể từ ngày nhập học cá nhân; quá hạn cũng xem như từ bỏ, không giải quyết việc bổ sung.

七、本要點所需經費由就學獎補助經費或其他相關經費支應。

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện Điểm chính này được chi trả từ quỹ học bổng và trợ cấp học tập hoặc các nguồn kinh phí liên quan khác.

八、本要點未盡事宜，依本校有關規定辦理。

Điều 8. Các vấn đề chưa được quy định trong Điểm chính này sẽ được xử lý theo các quy định liên quan của trường.

九、本要點經行政會議通過，陳校長核定後實施，修正時亦同。

Điều 9. Điểm chính này có hiệu lực sau khi được Hội nghị Hành chính thông qua và được Hiệu trưởng phê duyệt; khi có sửa đổi, quy trình cũng tương tự.

中華民國 年 月 日